

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2021/HNGĐ - ST**
Ngày 14 – 4 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung
giữa chị C, anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hải Yên và ông Trần Quang Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny– là Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Quỳnh C, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 4, thôn V, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(có mặt chị Quỳnh C, vắng mặt anh L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Quỳnh C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/10/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau nên không có hạnh phúc. Chị và anh L đã sống ly thân từ ngày 25/12/2020 cho đến nay. Chị C xác định tình cảm vợ, chồng không còn xét thấy không thể chung sống với nhau được nên chị đề nghị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Nguyễn Bảo Quyên, sinh ngày 17/9/2018. Nếu vợ chồng ly hôn mong muốn của chị C là được trực tiếp nuôi con vì cháu Bảo Quyên dưới 36 tháng tuổi và chị làm công nhân có thu nhập hàng tháng là 6.500.000 đồng, có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Quyên nên chị C không yêu cầu anh L góp cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị C và anh L không có tài sản chung và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Anh Nguyễn Đình L vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh L đã có bản khai và tại phiên hòa giải, anh L đã thể hiện quan điểm như sau:

Về hôn nhân: Anh xác nhận thời gian, nơi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 20/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nhỏ và chị C đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Đồng Kỷ, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ sống ly thân với anh từ ngày 25/12/2020 cho đến nay. Chị C làm đơn khởi kiện ly hôn quan điểm của anh L là không đồng ý ly hôn vì quan điểm của anh L là mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc con.

Về con chung: Anh và chị C có 01 con chung là Nguyễn Bảo Quyên, sinh ngày 17/9/2018. Nếu vợ chồng ly hôn mong muốn của anh là được nuôi con Bảo Quyên vì cháu Bảo Quyên do anh đã nuôi dưỡng từ nhỏ và anh có đủ điều kiện và thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Thu nhập cơ bản của anh L hiện nay mỗi tháng là 4.000.000 đồng (anh làm nghề giao hàng khăn mặt và áo mưa), ngoài ra anh còn tham gia công tác tại thôn (anh là Phó bí thư C bộ và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đ có phụ cấp hàng tháng là 450.000 đồng). Anh L không yêu cầu chị C góp cấp dưỡng nuôi con chung và chị C có quyền thăm nom con chung.

Tại biên bản xác minh ngày 26/01/2021 với ông Nguyễn Văn Đoàn là trưởng thôn Vũ Tiến cùng ông Hoàng Mạnh Tuyên công chức Tư pháp xã Đ xác nhận về mối quan hệ hôn nhân, con chung giữa anh L và chị C thể hiện như sau:

Chị C hiện nay sống cùng với mẹ đẻ tại thôn Đồng Kỷ, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh L cùng con gái Bảo Quyên đang sinh sống tại thôn Vũ Tiến, xã Đ. Nếu chị C xin ly hôn anh L thì đề nghị Tòa án căn cứ vào thực trạng hôn nhân của vợ chồng để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, chị C đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn giữa chị C và anh L. Đề nghị giao con chung Bảo Quyên, sinh ngày 17/9/2018 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị C không yêu cầu anh L góp cấp dưỡng nuôi con, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị C, anh L đều trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết về phân Ca tài sản. Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Trần Thị Quỳnh C khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Đình L có nơi cư trú tại thôn Vũ Tiến, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung của các đương sự, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Quỳnh C và anh Nguyễn Đình L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/10/2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 12 năm 2020 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù anh L có đến Tòa án để viết bản tự khai thể hiện quan điểm của anh L và tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, anh L muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nhưng anh L không có tác động để chị C về đoàn tụ gia đình cùng nuôi dạy con. Chị C, anh L đã sống ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Xét thấy chị C, anh L đã và đang sống ly thân, trong thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau, vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị C kiên quyết ly hôn, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị C, xử cho ly hôn giữa chị C và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

[4] *Về nuôi con chung*: Chị C và anh L có một con chung là Nguyễn Bảo Quyên, sinh ngày 17/9/2018. Sau khi ly hôn mong muốn của chị C là trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Bảo Quyên, sinh ngày 17/9/2018 và không yêu cầu anh L góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH một thành viên môi trường xanh Hoàng Nguyên và có tổng thu nhập là 6.500.000 đồng/tháng. Xét nguyện vọng của chị C mong muốn trực tiếp nuôi con Nguyễn Bảo Quyên và không yêu cầu anh L góp cấp dưỡng nuôi con chung, vì con chung Nguyễn Bảo Quyên dưới 36 tháng tuổi, chị C làm công nhân có thu nhập, có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con con và cùng giới tính với con. Để đảm bảo quyền nuôi con chung, chị C cam kết không cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con Nguyễn Bảo Quyên cho chị C trực tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng của anh L cũng mong muốn nuôi con Nguyễn Bảo Quyên, sinh ngày 17/9/2018 và không yêu cầu chị C góp cấp dưỡng nuôi con vì anh có thu nhập cơ bản mỗi tháng là 4.000.000 đồng (anh làm nghề giao hàng khăn mặt và áo mưa), ngoài ra anh còn tham gia công tác tại thôn (anh là Phó bí thư C bộ và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đ) có phụ cấp hàng tháng là 450.000 đồng, đây là yêu cầu chính đáng của anh. Tuy nhiên hiện nay con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, tại phiên tòa chị C mong muốn nuôi con và cam kết sẽ không cản trở việc anh L thăm nom con chung. Để đảm bảo cho con Nguyễn Bảo Quyên ổn định cuộc sống và sự phát triển do đó không có căn cứ giao con Nguyễn Bảo Quyên cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về Ca tài sản*: Chị C, anh L đều trình bày không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xét;

[6] *Về án phí*: Chị Trần Thị Quỳnh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Chị C và anh L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đúng với diễn biến tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Quỳnh C và anh Nguyễn Đình L.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Trần Thị Quỳnh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Quyên, sinh ngày 17/9/2018. Anh Nguyễn Đình L không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Đình L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về Ca tài sản*: Do chị C và anh L không yêu cầu cho nên không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị Quỳnh C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Trần Thị Quỳnh C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004690 ngày 14/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (chị C đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Chị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 4 năm 2021). Anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ;
- C cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng